

Số: **621**/BC-UBND

*Triệu Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2017*

V/v báo cáo tình hình kết quả và  
tiến độ thực hiện kế hoạch giảm  
nghèo năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3081/UBND-VX ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao báo cáo tình hình kết quả và tiến độ thực hiện Kế hoạch giảm nghèo 2017. Trong Quý I năm 2017 UBND huyện Triệu Sơn đã triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2017 kết quả thực hiện như sau:

### **I. VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO**

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thực hiện kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016. UBND huyện Triệu Sơn đã triển khai tập huấn, hướng dẫn tổ chức điều tra, rà soát giảm nghèo năm 2016, trên địa bàn toàn huyện theo các bước, quy trình và kế hoạch của tỉnh đề ra, kết thúc kết quả điều tra, rà soát, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổng hợp báo cáo về huyện, Ban chỉ đạo giảm nghèo của huyện đã thẩm định kết quả của từng xã và ban hành Quyết định số: 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 phê duyệt kết quả hộ nghèo năm 2017 của toàn huyện cụ thể:

- Tổng số hộ nghèo toàn huyện: 7.254 hộ, chiếm 12,26%
- Tổng số hộ cận nghèo: 6.651 hộ, chiếm tỷ lệ 11,24%

Quá trình điều tra rà soát hộ nghèo theo kế hoạch của tỉnh, các mẫu biểu hướng dẫn của Sở lao động - TB&XH, huyện đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn trong huyện tổng hợp, phân tích các nguyên nhân nghèo và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản để đề ra các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo cho phù hợp, qua phân tích kết quả cho thấy:

### **II. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Huyện Triệu Sơn đã tập trung chỉ đạo các phòng chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau: Huyện đã ban hành Quyết định số: 432/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ cơ bản năm 2017, Kế hoạch số 472/KH-UBND ngày 21/3/2017 của Chủ tịch

UBND huyện về việc Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2017 trong đó chỉ rõ các mục đích, yêu cầu và mục tiêu thực hiện, đồng thời đề ra các giải pháp đồng bộ, giao cụ thể các nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn để triển khai thực hiện có hiệu quả việc giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh đó huyện cũng đã tập trung chỉ đạo lập kế hoạch và giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể đến các xã, thị trấn trong huyện tại công văn chỉ đạo số: 70/UBND-LĐTĐXH ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện, chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giao chỉ tiêu giảm nghèo đến các thôn, bản, phân đấu toàn huyện năm 2017 giảm 2.072 hộ nghèo = 3,5%.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Về Giáo dục - Đào tạo**

Đã tiến hành rà soát và từng bước sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học; tăng cường cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy và học; bố trí, sắp xếp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học;

Thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ gạo, tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

Số trẻ em được hỗ trợ tiếp tục đi học trong Quý I năm 2017 đã hỗ trợ cho 20 em tiếp tục đi học trong đó phổ cập giáo dục mầm non 07 em, phổ cập giáo dục tiểu học 09 em, phổ cập giáo dục trung học cơ sở 04 em, đạt tỷ lệ 5,9%.

#### **2. Hỗ trợ về Y tế**

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh cho bệnh viện và mạng lưới y tế cơ sở; bố trí đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ bác sỹ, y sỹ tại bệnh viện, trạm y tế, trường học, doanh nghiệp; cộng tác viên y tế thôn, bản, đặc biệt là những vùng khó khăn.

Thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

Thực hiện chính sách cấp bảo hiểm y tế cho người nghèo là: 19.596 thẻ, người cận nghèo mới thoát nghèo 5.143 thẻ; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là: 2.700 thẻ; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là: 4.335 thẻ. Hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế cho người cận nghèo trên địa bàn toàn huyện đã mua cho 8.221 thẻ, đạt tỷ lệ 61,42% trên tổng số khẩu cận nghèo (đạt 80,2% kế hoạch tình giao).

#### **3. Hỗ trợ nhà ở**

Hỗ trợ nhà ở: Số hộ nghèo được được hỗ trợ nhà kiên cố, số hộ nghèo được hỗ trợ diện tích tối thiểu 8m<sup>2</sup>/ người và số hộ được hỗ trợ theo các Quyết định: Quyết định số 22/QĐ-TTg; Quyết định số 48/QĐ-TTg; Quyết định số 33/QĐ-TTg, trong Quý I năm 2017 chưa được thực hiện do nguồn kinh phí chưa

được cấp trên phân bổ. Nguồn kinh phí địa phương còn hạn chế chưa cân đối được để hỗ trợ.

#### **4. Hỗ trợ nước sạch và vệ sinh**

Đã triển khai hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; các công trình hồ xí/ nhà tiêu hợp vệ sinh và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Cho vay đối với hộ gia đình có nhu cầu vay vốn để xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi.

#### **5. Hỗ trợ tiếp cận thông tin**

Đã tổ chức tốt việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, gương thoát nghèo bền vững.

### **IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

#### **1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và những nguyên nhân**

##### **1.1 Cơ chế quản lý, điều phối và phối hợp**

Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình MTQG còn nhiều bất cập, chưa chủ động, đầu tư dàn trải, phân tán, khó quản lý điều hành tập trung thống nhất (nguồn vốn của chương trình phân bổ cho địa phương không cùng thời điểm, dẫn tới khó khăn trong việc lồng ghép các chương trình).

Nhà nước ưu tiên hỗ trợ cho công tác giảm nghèo nhưng do có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, nhiều cơ quan tổ chức chỉ đạo thực hiện dẫn đến dàn trải về nguồn lực nên hiệu quả chưa cao.

##### **1.2. Tổ chức triển khai thực hiện chính chính, dự án của Chương trình**

Quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo còn lúng túng, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, chưa làm tốt công tác tuyên truyền và chưa kiên quyết trong công tác điều tra, rà soát và bình xét hộ nghèo dẫn đến tình trạng còn sai sót.

Hệ thống chính sách giảm nghèo còn nặng tính bình quân, mang tính chất ngắn hạn, hỗ trợ là chính, hiệu quả chưa cao, chưa khuyến khích được người nghèo vươn lên, chưa tác động theo nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, chưa huy động được sức mạnh từ cộng đồng tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chủ yếu dựa vào nguồn lực của Nhà nước.

Chưa có chính sách cụ thể, phù hợp đối với hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, chưa có giải pháp mạnh khuyến khích người dân vươn lên thoát nghèo, khuyến khích các mô hình, địa phương giảm nghèo hiệu quả.

### 1.3 Huy động nguồn lực

Công tác tổ chức huy động nguồn lực của địa phương chưa thực sự hiệu quả còn nặng về hành chính, hiệu quả vận động còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều nguồn tài trợ, giúp đỡ của doanh nghiệp, chưa huy động được sự tham gia và đóng góp tích cực của nhân dân cho công cuộc giảm nghèo.

### 1.4. Phân bổ nguồn lực

Định mức hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã 135 còn thấp. Thời gian đầu tư không quá 2 năm dẫn đến công trình đầu tư không dứt điểm, chưa phát huy được hiệu quả đầu tư cao nhất.

### 1.5. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá, tiến độ thực hiện

Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chưa được tiến hành thường xuyên, hiệu quả còn thấp.

### 1.6. Nhận thức của các cấp các ngành và người dân về công tác giảm nghèo

Một số ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo thực hiện, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể hàng năm nên việc triển khai thực hiện các chính sách, dự án còn chậm và lúng túng; chưa bố trí và huy động được các nguồn lực, chưa tổng kết, sơ kết, đánh giá kết quả công tác giảm nghèo hàng năm.

Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức ở một số địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người dân thuộc hộ nghèo còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cá biệt còn có địa phương, cơ sở không muốn thoát nghèo, làm hạn chế hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

## V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2017

### 1. Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo

1.1 Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với công tác giảm nghèo, cần phải xác định công tác giảm nghèo là của cả hệ thống chính trị. Đồng thời phát huy trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong hỗ trợ hộ nghèo, lấy kết quả xoá đói giảm nghèo làm tiêu chí xếp loại tổ chức cơ sở Đảng

1.2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chi tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp

nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

1.4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn, với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

1.5. Mở rộng và đào tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các xã, thị trấn, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

1.6. Cải thiện tốt hơn hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số; xã đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới.

1.7. Triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở; Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý; Thông tin, tuyên truyền về trợ giúp pháp lý trên sóng phát thanh, truyền hình.

1.8. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:

Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

1.9. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

a) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng và mở rộng "Quỹ khuyến học" các cấp, các phong trào "Gia đình hiếu học", "Dòng họ hiếu học", xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xã hội học tập, ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các xã đặc biệt khó khăn.

#### b) Hỗ trợ y tế:

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo mới thoát nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện và y tế cơ sở, đặc biệt các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tạo điều kiện nâng cao trình độ đội ngũ công tác viên y tế thôn bản.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

#### c) Hỗ trợ nhà ở:

- Thực hiện có hiệu quả và đạt chỉ tiêu hỗ trợ nhà ở Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt khu vực miền Trung; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo ở khu vực nông thôn, miền núi để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

#### d) Hỗ trợ nước sạch và vệ sinh:

- Thực hiện hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; công trình hố xí/ nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Ưu tiên cho vay đối với các hộ gia đình có nhu cầu vốn để xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi.

e) Hỗ trợ tiếp cận thông tin:

Tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, gương thoát nghèo bền vững.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu**

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 cần cụ thể vào mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, các hoạt động của từng dự án; cơ chế thực hiện.

Các chương trình dự án đảm bảo tình phù hợp của đối tượng thụ hưởng không dàn trải; việc giảm nghèo cần giảm hộ nghèo chứ không cho vào cách tính giảm tỉ lệ hộ nghèo.

Có cơ chế chính sách đối với hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo như tiếp tục được hưởng chính sách hộ nghèo thêm 03 năm sau khi thoát nghèo; tăng mức vay vốn tín dụng ưu đãi, ban hành chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với hộ thoát nghèo, chính sách khen thưởng với những xã, thôn giảm nghèo nhanh và bền vững.

### **2. Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn**

Xem xét cơ chế lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với chương trình giảm nghèo để tránh chồng chéo lãng phí, nguồn vốn cần giao theo hình thức trung hạn để các địa phương cân đối kịp thời.

Các chính sách giảm nghèo cần phải thông báo rõ và tập trung tránh tình trạng phân tán, dẫn đến cơ quan quản lý chương trình khó khăn trong tổng hợp. / *LTG*

Nơi nhận: *LTG*

- Như trên;
- Sở Lao động-TBXH (báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**